



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

*(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 1446/QĐ - VPCNCLQG
ngày 29 tháng 05 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)*

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang**

Medical Laboratory: **Biochemistry – Department of General Bac Giang Hospital**

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang**

Organization: **General Bac Giang Hospital**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Field of medical testing: **Biochemistry**

Người phụ trách/
Representative: **Nguyễn Thị Vân Anh**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 095**

Hiệu lực/ *Validation:* từ ngày 29/5/2025 đến ngày 28/5/2030

Địa chỉ/ *Address:* **Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, đường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang/ General Bac Giang Hospital, Le Loi Street, Bac Giang city, Bac Giang province**

Địa điểm/ *Location:* **tầng 5, nhà A1, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, đường Lê Lợi, thành
phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang/ 5 floors, A1 Tower, General Bac Giang Hospital, Le Loi Street, Bac Giang
City, Bac Giang Province**

Điện thoại/ *Tel:* **0819116115**

Email: **khoahoasinhbg@gmail.com**

Website: **www.bvdktinghbacgiang.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 095

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**
Discipline of medical testing: Microbiology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết tương (Li-Heparin) Plasma (Li-Heparin)	Định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>	Động học enzyme <i>Enzyme kinetic</i>	QTKT-HS.URE.44 (2024) (AU680, AU480)
2.		Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym – Hexokinase <i>Enzyme kinetic with Hexokinase</i>	QTKT-HS.GLU.26 (2024) (AU680, AU480)
3.		Định lượng Acid Uric <i>Determination of Uric Acid</i>	So màu <i>Colorimetric</i>	QTKT-HS.AU.01 (2024) (AU680, AU480)
4.		Xác định hoạt độ ALT (GPT) <i>Determination of ALT (GPT)</i>	Động học enzyme <i>Enzyme kinetic</i>	QTKT-HS.GPT.04 (2024) (AU680, AU480)
5.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	So màu <i>Colorimetric</i>	QTKT-HS.CHO.15 (2024) (AU680, AU480)

Ghi chú/ Note:

- QTKT-HS: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Hóa sinh Bệnh viện đa khoa Bắc Giang cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Biochemistry of General Bac Giang Hospital that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

OK